

Bản án số: 232/2020/HSPT  
Ngày 18 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Thành**

*Các thẩm phán:* Ông **Phạm Văn Công**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Hồng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 741/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Lạnh Đ và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 391/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:*

1. Phạm Ngọc Đ , sinh ngày 17/01/1989

Nơi ĐKKH thường trú: Thôn An Tr, xã Ph Nh, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: phòng trọ số 29 đường số 3, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị L; Chung sống như vợ chồng với bà Phan Thị Th và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong năm 2015 (đã được xóa án tích). Tạm giam ngày 09/10/2017 (có mặt)

2. Trần Hồng Anh T , sinh ngày 19/9/1988

Nơi ĐKKH thường trú: 1Q L Ch Hg, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 1600 tỉnh lộ 10, phường T T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn H (chết) và bà

Nguyễn Hồng Ph; Chung sống như vợ chồng với bà Ngô Thị Mỹ T và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/3/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm tù, đến ngày 07/8/2009 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích); Tạm giam từ ngày 09/10/2017 (có mặt)

3. Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 05/4/1998

Nơi ĐKKH hộ khẩu thường trú: Thôn An Tr, xã Ph Nh, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: 8B Nguyễn V C, phường T T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn L và bà Đặng Thị D; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam ngày 11/10/2017 (có mặt)

Ngoài ra, Trong vụ án còn có bị cáo Vũ Lạnh Đ bị xét xử về tội về “Cố ý gây thương tích” nhưng không kháng cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Đ và bị cáo Trần Hồng Anh T* : Luật sư Đỗ Hải B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Ch*: Luật sư Trịnh Bá Th, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

*Bị hại*: Anh Nguyễn Văn B (đã chết)

*Đại diện hợp pháp của bị hại*:

1/ Ông Nguyễn M, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1970 là cha mẹ ruột của bị hại.

Cùng trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Ph L, huyện Ph L, tỉnh Thừa Thiên Huế

2/ Bà, sinh năm 1989 là vợ của bị hại

3/ Cháu Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2016

Cùng trú tại: Ấp Phủ, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre;

*Đại diện hợp pháp của cháu Ngọc*: Bà Trần Thị H (mẹ ruột)

4/ Bà Nguyễn Thị X

Địa chỉ: số 267 L L Q, Phường 10, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh

5/ Bà Lê Thị Yến Ph, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 119 T T, xã T Ph, huyện Ch Th, tỉnh Bến Tre

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là nhân viên quán bê thui do Nguyễn Văn D làm chủ, sau đó anh B nghỉ làm và sang làm tại quán ốc Dững do ông Lê Hùng D làm chủ. Sau khi anh B nghỉ thì quán bê thui bị ế khách nhưng quán ốc Dững trở nên đông khách. Từ đó, giữa Danh và anh B xảy ra mâu thuẫn. Danh đã nhờ Vũ Lạnh Đ là

nhân viên quán tìm thuê người đánh dẫn mặt anh B để anh B nghỉ làm ở quán ốc Dũng về làm cho Danh.

Một tuần sau, Đức gặp Phạm Ngọc Đ nhờ Đ và Nguyễn Đình Ch thuê người đánh dẫn mặt anh Bình. Đ hỏi Danh có cho tiền không? Đức hỏi Danh thì Danh đồng ý cho 5.000.000 đồng, Đ đồng ý. Một ngày sau, Đ rủ Ch gặp Trần Hồng Anh T, Đ bàn với Tuấn là đi gặp chủ quán ốc Dũng nói chuyện trước nếu anh B không nghỉ sẽ đánh anh Bình, Tuấn hỏi có cho tiền không? Đ nói là 5.000.000 đồng thì Tuấn đồng ý tham gia.

Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2017, Đ đến quán trà sữa gặp Tuấn, Đ kêu Tuấn chở đến quán ốc Dũng để gặp chủ quán nói cho anh B nghỉ việc. Tuấn chở Đ đến quán ốc Dũng gặp chủ quán yêu cầu cho anh B nghỉ việc với lý do anh B có mâu thuẫn với Đ, nếu không nghỉ thì sẽ đánh anh B và gây phiền phức cho quán, ông Dũng hứa 01 tuần sau tìm được người thay thế thì sẽ cho anh B nghỉ việc. Đến chiều cùng ngày, chủ quán cho Bình biết nhưng Bình không quan tâm. Ngày 24/9/2017, Đ yêu cầu Đức đưa tiền. Đức báo lại cho Danh nên Danh có đưa cho Đức 3.000.000 đồng, để Đức đưa cho Đ.

Ngày 27/9/2017, theo yêu cầu của Đ thì Đức chuyển số tiền 2.000.000 đồng cho Đ. Tuy nhiên, Danh vẫn không thấy anh B nghỉ việc nên có hỏi Đức, Đức gọi điện thoại hỏi Đ, thì Đ hứa sẽ đến quán Ốc Dũng đánh anh Bình.

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/10/2017, Đ lấy một con dao xếp bỏ trong túi quần, kêu Nguyễn Đình Ch đến để chở Đ đi đánh anh Bình. Chương, Đ ra quán của Tuấn, rủ Tuấn đi đến quán ốc Dũng để tìm đánh anh Bình, Tuấn đồng ý. Lúc này, Trần Hồng Anh T (em ruột của Tuấn) được Đ rủ đi nên đồng ý đi theo. Ch chở Đ, Tuấn chở Trần Hồng Anh Tú, cả nhóm cùng chạy xe đến quán ốc Dũng. Khi ghé đồ xăng, khi biết Đ không mang theo dao nên Tuấn kêu Đ về lấy dao. Đ kêu Ch đi về nhà trọ của Đ lấy dao. Ch lấy 02 con dao Thái Lan bỏ vào túi xách bằng vải Jean đưa cho Đ. Khi đi đến gần Phòng khám đa khoa quận Bình Tân, Tuấn dừng xe, kêu Đ đưa túi đựng dao cho Tuấn, Tuấn đưa túi dao cho Tú, Tú để trên yên xe giữa 02 người ngồi, Đ nhìn thấy Tú ngồi sau lấy một con dao Thái Lan bỏ vào tay áo bên phải.

Khi đến quán ốc Dũng, Tuấn dừng trên lề đường trước tủ bê thui, Ch chở Đ dừng xe cách quán ốc Dũng khoảng 20m. Đ đến chỗ anh B đang đứng trước quán, dùng tay trái nắm áo anh B đẩy qua lại rồi tay phải lấy con dao bấm trong túi quần bên phải ra đâm 01 nhát trúng vào đùi trái của anh Bình, anh B lùi lại thì Tú đi đến cầm con dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào ngực trái anh B ôm ngực lão đảo rồi té ngã. Tú cầm dao Thái Lan và túi xách bên trong còn có 01 con dao Thái Lan lên xe của Tuấn, Đ lên xe của Ch đang chờ sẵn tẩu thoát. Anh B được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Triều An đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì chết.

Sau khi gây án, Chương, Đ về nhà trọ của Đ, còn Tuấn, Tú về quán trà sữa rồi Tú bỏ trốn. Đ báo cho Đức biết Tú dùng dao đâm, khả năng Bình chết,

Đức báo lại cho Danh vào bệnh viện xem thi biết anh B đã chết.

Đến ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra bắt giữ được Danh, Đức và Tuấn. Đến ngày 11/10/2017, Đ và Ch ra đầu thú.

- Đối với Nguyễn Văn Danh, căn cứ các kết quả giám định pháp y tâm thần: Trước khi gây án, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trong, sau khi gây án và cho đến hiện tại, đương sự hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn D tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa theo luật định.

- Đối với Trần Hồng Anh T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 391/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 15 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Anh T 12 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch 09 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Vũ Lạnh Đ 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 56/QĐ-VKS-P2 ngày 31/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phúc xử theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình Ch, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồng Anh T.

Ngày 21/10/2019 bị cáo Phạm Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/10/2019 bị cáo Nguyễn Đình Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/10/2019 đại diện bị hại là bà Trần Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Ch.

Ngày 01/11/2019 bị cáo Trần Hồng Anh T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chương; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát phát biểu, đại diện bị hại bà Trần Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch và các bị cáo Đ , Tuấn, Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nào nên không có cơ sở xem xét. Đối với kháng nghị, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ 15 năm tù, bị cáo Tuấn 12 năm tù và bị cáo Ch 09 năm tù là nhẹ chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả gây ra; do đó nội dung kháng nghị là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 18 đến 20 năm tù; bị cáo Trần Hồng Anh T từ 13 đến 14 năm tù và Nguyễn Đình Ch từ 12 đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

Các bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Đ trình bày, chỉ đánh dần mặt anh B theo yêu cầu của Đức, không ảnh hưởng đến tính mạng của anh Bình, hậu quả xảy ra là không lường trước được; bị cáo Tuấn bào chữa, bị cáo chỉ đi cùng không có làm gì; và bị cáo Ch bào chữa, sau khi gây án đã ra đầu thú, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ, có hai tình tiết giảm nhẹ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày, trong vụ án này, người chủ mưu đánh thuê đánh dần mặt anh B là ông Danh bị bắt buộc chữa bệnh về tâm thần; người gây án là Tú đã bỏ trốn đang bị truy nã; còn Đức thì nhờ Đ đánh dần mặt theo yêu cầu của ông Danh đã bị xét xử 7 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Trong vụ án này, có 6 người tham gia gây án với vai trò khác nhau và phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân số tiền 117.000.000 đồng. Bị cáo Đ chỉ đánh dần mặt, không gây ra cái chết cho anh Bình, bị cáo không kêu oan về tội “Giết người” nhưng xét xử bị cáo Đ tội “Giết người” là có phần khiên cưỡng, cần cân nhắc để bác kháng nghị, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ , giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Tuấn chỉ là người đi cùng và chở Tú, không biết đi để giết người, cần xem xét lại hành vi và tội danh đối với bị cáo Tuấn, và bị cáo đã khắc phục được 8 triệu đồng cần cân nhắc để bác kháng nghị, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn, giảm nhẹ một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ch trình bày, bị cáo Ch được Đ nhờ chở gặp anh Bình, rồi chờ Đ ở bên ngoài, gián tiếp, không trực tiếp gây án, đã khắc phục hậu quả 10 triệu đồng, so với số tiền mà 6 người phải liên đới trách nhiệm bồi thường 117.000.000 đồng thì kháng nghị tăng án với lý do không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Bị cáo Ch có vai trò hạn chế, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, kháng nghị không đề cập đến tội danh, là

đúng người, đúng tội. Về tăng hình phạt, do liên đới trách nhiệm bồi thường, chưa được xác định tỷ lệ theo phần nên kháng nghị là có cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo yêu cầu của Nguyễn Văn D thì Vũ Lạnh Đ đã thuê Đ đánh dần mặt anh Nguyễn Văn B với giá là 5.000.000 đồng vì anh B không nghỉ làm việc tại quán ốc Dũng về làm cho quán Danh.

Khoảng 21 giờ ngày 07/10/2017, Phạm Ngọc Đ cùng Nguyễn Đình Ch, Trần Hồng Anh T và Trần Hồng Anh T đã mang theo 03 con dao (01 dao bấm và 02 dao loại thái lan) đến quán ốc Dũng để đánh dần mặt anh Bình.

Tại đây, Đ đi bộ đến chỗ anh B dùng tay trái nắm áo anh B đẩy qua lại rồi tay phải lấy con dao bấm trong túi quần đâm 01 nhát trúng vào đùi trái của anh Bình. Tú cầm con dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào ngực trái anh Bình. Hậu quả anh B tử vong do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng tim.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Kết quả điều tra cho thấy Danh nhờ Đức thuê Đ đánh dần mặt anh Bình. Đ nói cho Tuấn biết và Tuấn đồng ý đi đánh. Khi đi đánh, Đ nhờ Ch chở đi và Tuấn chở Tú đi cùng. Các bị cáo không bàn bạc, phân công trong việc đánh anh Bình. Khi đi các bị cáo chuẩn bị dao và chờ nhau đến quán gặp anh Bình. Ch và Tuấn đợi ngoài xe, còn Đ, Tú vào quán gặp anh B gây chuyện và sử dụng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu gây ra cái chết cho anh B nên hậu quả đến đâu thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm đến đó.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Hồng Anh T và Nguyễn Đình Ch về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đã chuẩn bị hung khí gây sự và đâm anh B trong khi anh B không có lỗi, đã thể hiện sự xem thường sức khỏe, tính mạng người khác, xem thường pháp luật, là phạm tội giết người có tính chất côn đồ thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Hồng Anh T và Nguyễn Đình Ch đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng của người khác gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đ đã được Đức thuê đánh dần mặt anh Bình, Đ đã trực tiếp rủ Tuấn cùng đi, Đ sử dụng dao bấm chuẩn bị sẵn trong túi quần, đâm anh B ở chân nên không phải chịu trách nhiệm chính về cái chết của anh B nhưng Đ phải chịu trách nhiệm với vai trò là người được thuê, đã rủ rê Tuấn, Tú và Ch đến gây

sự rời Tú dùng dao đâm anh Bình, hậu quả là anh B tử vong do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng tim.

Đối với Tuấn, được Đ cho biết việc được thuê đánh dần mặt anh Bình, đồng ý tham gia và nhắc Đ chuẩn bị dao. Tuấn chở Tú và đưa túi dao cho Tú để dao trên yên xe giữa 02 người ngồi. Tuấn chờ Đ và Tú vào quán gây sự với anh B và đâm anh Bình, sau đó Tuấn chở Tú tẩu thoát nên vai trò hạn chế hơn Đ .

Đối với Ch là quan hệ họ hàng, gọi Đ bằng cậu, Đ nhờ chở đi đến chỗ anh Bình. Vì Tuấn nhắc mang dao nên Tuấn kêu Đ về lấy dao. Đ kêu Ch đi về nhà trọ của Đ lấy dao. Ch lấy 02 con dao Thái Lan bỏ vào túi xách bằng vải Jean đưa cho Đ . Ch và Tuấn đều dùng xe bên ngoài quán chờ và sau khi Đ và Tú đánh anh B thì Ch chở Đ tẩu thoát, là có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nhưng hạn chế hơn Tuấn.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 15 năm tù; bị cáo Trần Hồng Anh T 12 năm tù; bị cáo Nguyễn Đình Ch 09 năm tù đều về tội “Giết người” là tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 56/QĐ-VKS-P2 ngày 31/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phúc xử theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình Ch, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồng Anh T là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo Đ , Ch và Tuấn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Ch nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có cơ sở để xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đ , Ch và Tuấn.

Các bị cáo Đ , Ch và Tuấn phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 56/QĐ-VKS-P2 ngày 31/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ , Ch và Tuấn và đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ , Trần Hồng Anh T và Nguyễn Đình Ch

phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2017.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Anh T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2017.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Thành**